TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA KINH TẾ & KẾ TOÁN

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Chuyên ngành: Kinh tế kế hoạch – đầu tư

Tên đề tài:

"Công tác thẩm định dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước tại tỉnh Bình Định – Thực trạng và giải pháp"

Sinh viên thực hiện : Đỗ Thị Diệu Linh

Lớp : Kinh tế kế hoạch – đầu tư K31

Giáo viên hướng dẫn : TS. Trần Thị Cẩm Thanh

GV. Ngô Thị Thanh Thúy

Bình Định, tháng 05/2012

www.themegallery.com

KẾT CẤU KHÓA LUẬN

Chương 1 → Cơ sở lý luận về công tác thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN.

Chương 2 → Thực trạng công tác thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định.

Chương 3 → Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định trong thời gian tới.

Chương 1:

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NSNN

1.1. Tổng quan về DAĐT, vốn NSNN và thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN

1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến công tác thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN

1.3. Nội dung thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN

1.4. Quy trình thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN

Chương 2:

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DADT SỬ DỤNG VỐN NSNN CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

2.1. Tình hình kinh tế xã hội tỉnh Bình Định trong những năm vừa qua

2.2. Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

2.3. Ví dụ về một dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách được thẩm định tại tỉnh Bình Định

2.4. Đánh giá về công tác thẩm định DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

2.1 Tình hình kinh tế xã hội tỉnh Bình Định trong những năm vừa qua

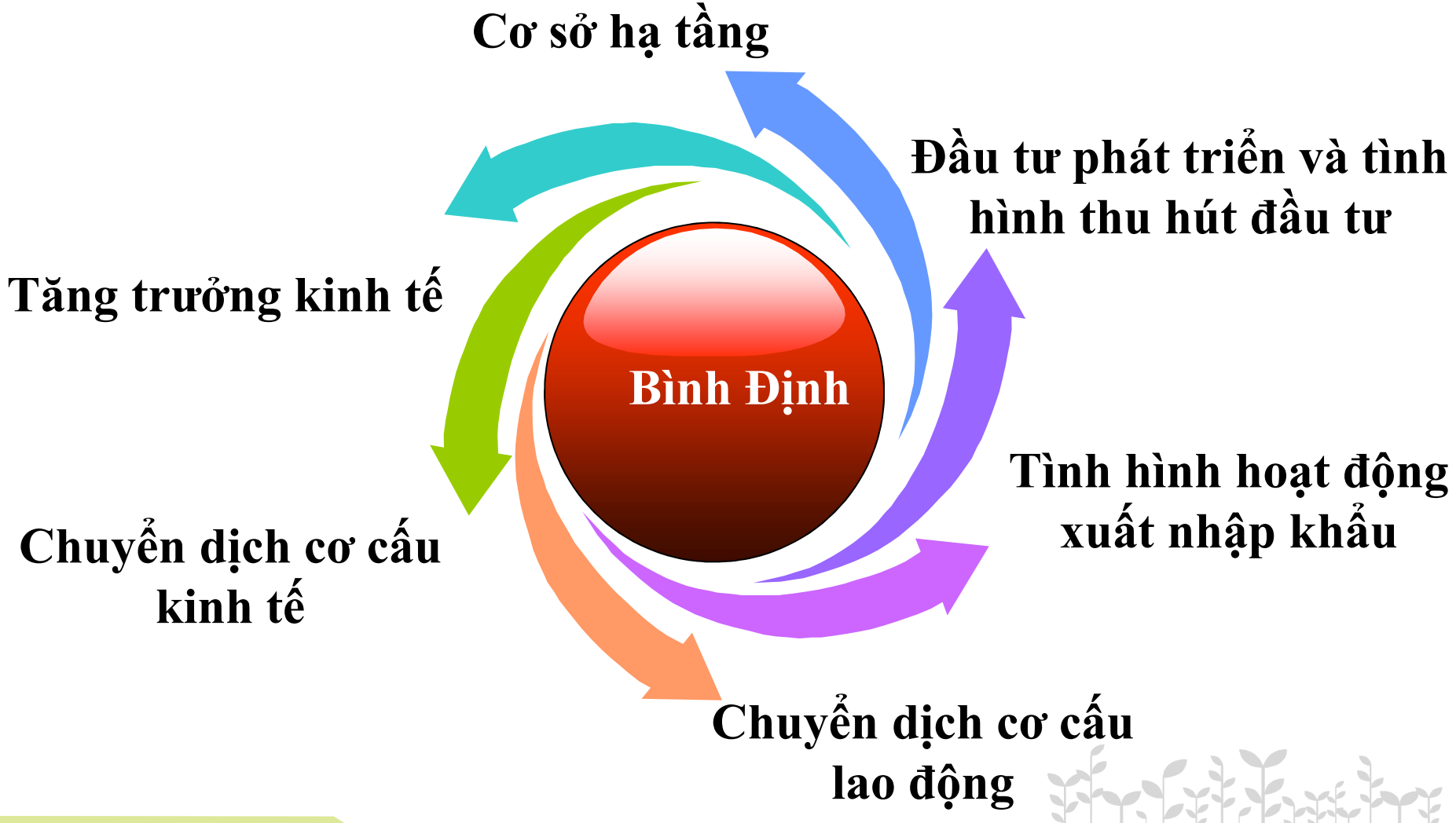

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

Bảng 2.5: Nguồn thu ngân sách tỉnh Bình Định

Đơn vị: Tỷ đồng

	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng thu	**3.311,3**	**4.003,5**	**5.211,6**	**5.352,8**	**5.095,8**
I. Thu trên địa bàn	**2.074,6**	**2.437,6**	**3.077,4**	**3.249,5**	**3.195,1**
1. Thu nội địa	**1.373,9**	**1.495,7**	**1.965,3**	**2.115,5**	**2.465,1**
- Thu từ kinh tế TW	113,6	135,0	186,0	230,0	258,0
- Thu từ kinh tế địa phương	1.246,1	1.335,4	1.750,4	1.855,0	2.174,4
- Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	14,2	25,3	28,9	30,5	32,7
2. Thuế xuất, nhập khẩu	**291,2**	**503,4**	**604,7**	**614,0**	**505,0**
3. Các khoản thu khác	**409,5**	**438,5**	**507,4**	**520,0**	**225,0**
II. Thu trợ cấp từ TW	**1.141,6**	**1.355,8**	**1.965,7**	**1.927,1**	**1.672,7**
III. Thu khác	**95,1**	**210,1**	**168,5**	**176,2**	**228,0**

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2010 và tổng hợp tài liệu

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

Bảng 2.6: Tình hình sử dụng ngân sách của tỉnh qua các năm

Đơn vị: Tỷ đồng

	2007	2008	2009	2010	2011
Tổng chi	2.916,0	3.310,4	4.471,2	4.563,6	5.331,4
I. Chi đầu tư phát triển	1.113,8	1.182,1	1.570,4	1.756,8	2.115,6
1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản	732,6	824,6	1.159,6	1.346,0	1.692,5
2. Chi đầu tư phát triển khác	381,2	357,5	410,8	410,8	423,12
II. Chi thường xuyên	1.781,2	2.106,0	2.873,3	2.773,9	3.173,6
1. Chi quản lý hành chính	299,3	345,9	426,9	431,5	431,5
2. Chi sự nghiệp kinh tế	105,6	121,2	246,2	268,1	274,3
3. Chi sự nghiệp xã hội	1.243,8	1.539,4	2.074,9	1.944,3	2.104,7
4. Chi thường xuyên khác	132,5	99,5	125,3	130,0	363,1
III. Nộp vào ngân sách TW	0,9	2,2	6,1	6,5	9,2
IV. Chi khác	20,1	20,1	21,4	26,4	33

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2010 và tổng hợp tài liệu

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

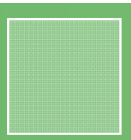

Tổng hợp các DAĐT sử dụng vốn NSNN trong kế hoạch 2 năm 2010-2011

Danh mục	Năm 2010		Năm 2011	
	Số dự án	Tổng vốn (Triệu đồng)	Số dự án	Tổng vốn (Triệu đồng)
I. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án lớn	**74**	**104.081**	**64**	**201.695**
II. Vốn TW hỗ trợ có mục tiêu	**111**	**411.840**	**123**	**382.000**
Nông-lâm- ngư nghiệp	47	78.140	46	94.050
Công nghiệp	3	80.350	19	95.000
Giao thông	24	93.360	26	66.950
Y tế- Giáo Dục-VHXH-TDTT	24	145.700	16	114.000
An ninh - Quốc phòng - Quản lý NN	13	14.290	16	12.000
III. Ngân sách tỉnh	**105**	**190.252**	**117**	**269.100**
Nông nghiệp	19	14.625	30	38.611
Giao thông	4	8.350	5	10.980
Y tế - Giáo Dục-VHXH-TDTT	63	124.127	61	66.841
An ninh - Quốc phòng - Quản lý NN	19	43.150	21	152.668
IV. Vốn cấp quyền sử dụng đất	**36**	**350.000**	**49**	**350.000**
V. Vốn xổ số kiến thiết	**18**	**60.000**	**43**	**70.000**
VI. Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước			**1**	**4.700**
VII. Vốn vay NH phát triển Việt Nam	**15**	**20.000**	**15**	**20.000**
VIII. Vốn bán CP BMC (BIMICO)	**2**	**34.000**	**1**	**4.000**
IX. Vốn vay tồn ngân kho bạc-BQL KKT Bình Định	**1**	**136.200**		
TỔNG	**362**	**1.306.373**	**413**	**1.301.495**

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

Bảng 2.9: Tổng hợp các dự án được thẩm định tại Sở KH-ĐT Bình Định

	Số dự án đã được thẩm định	Số dự án đạt tiến độ thẩm định	Số dự án chưa đạt tiến độ thẩm định	Tổng mức chủ đầu tư trình (VNĐ)	Tổng mức được duyệt (VNĐ)	TỔNG (VNĐ)
Năm 2009						
Sở duyệt	179	170	9	315.465.021.249	314.095.213.889	1.636.150.861.889
Tỉnh duyệt	60	55	5	1.341.429.402.371	1.322.055.648.000	
Năm 2010						
Sở duyệt	125	118	7	290.709.484.000	290.709.484.000	2.521.233.128.000
Tỉnh duyệt	75	70	5	2.254.439.389.000	2.230.523.644.000	
Năm 2011						
Sở duyệt	116	112	4	450.321.842.000	446.439.723.000	1.502.022.707.450
Tỉnh duyệt	38	35	3	1.079.582.984.450	1.055.582.984.450	

Nguồn: Phòng Quy hoạch – kế hoạch tổng hợp

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

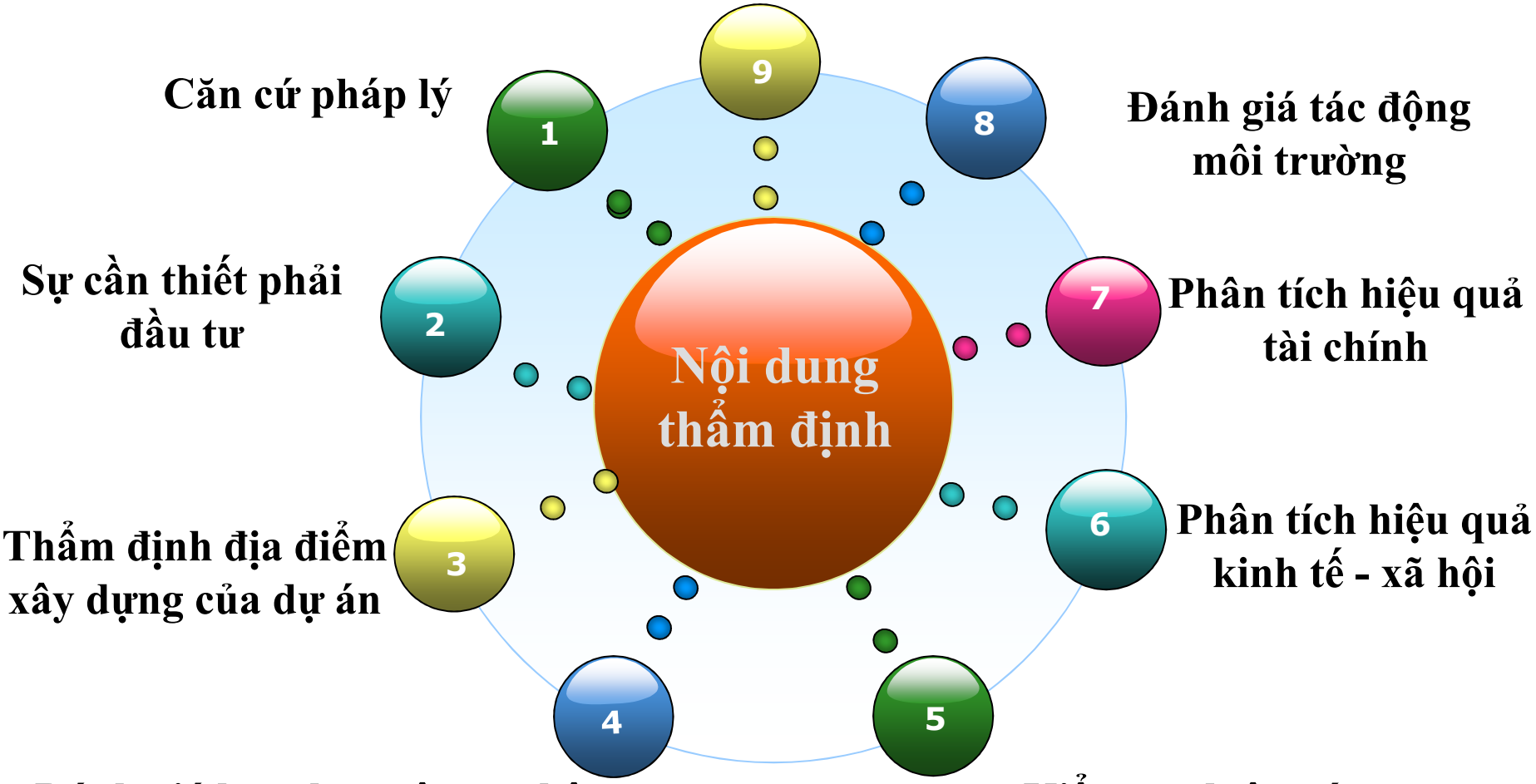

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

❖ **Dự án do Sở KH-ĐT quyết định đầu tư**

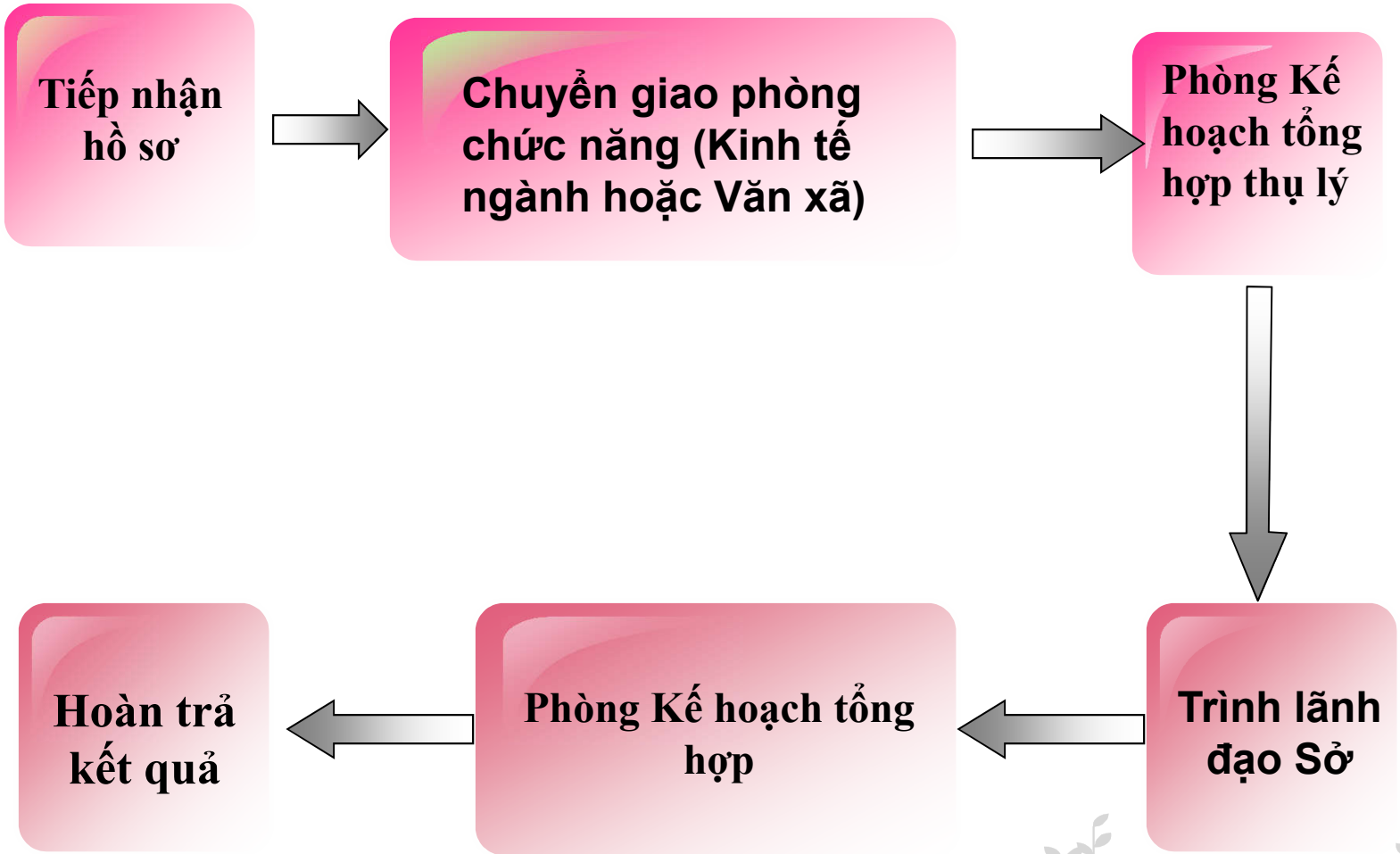

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

❖ **Dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư**

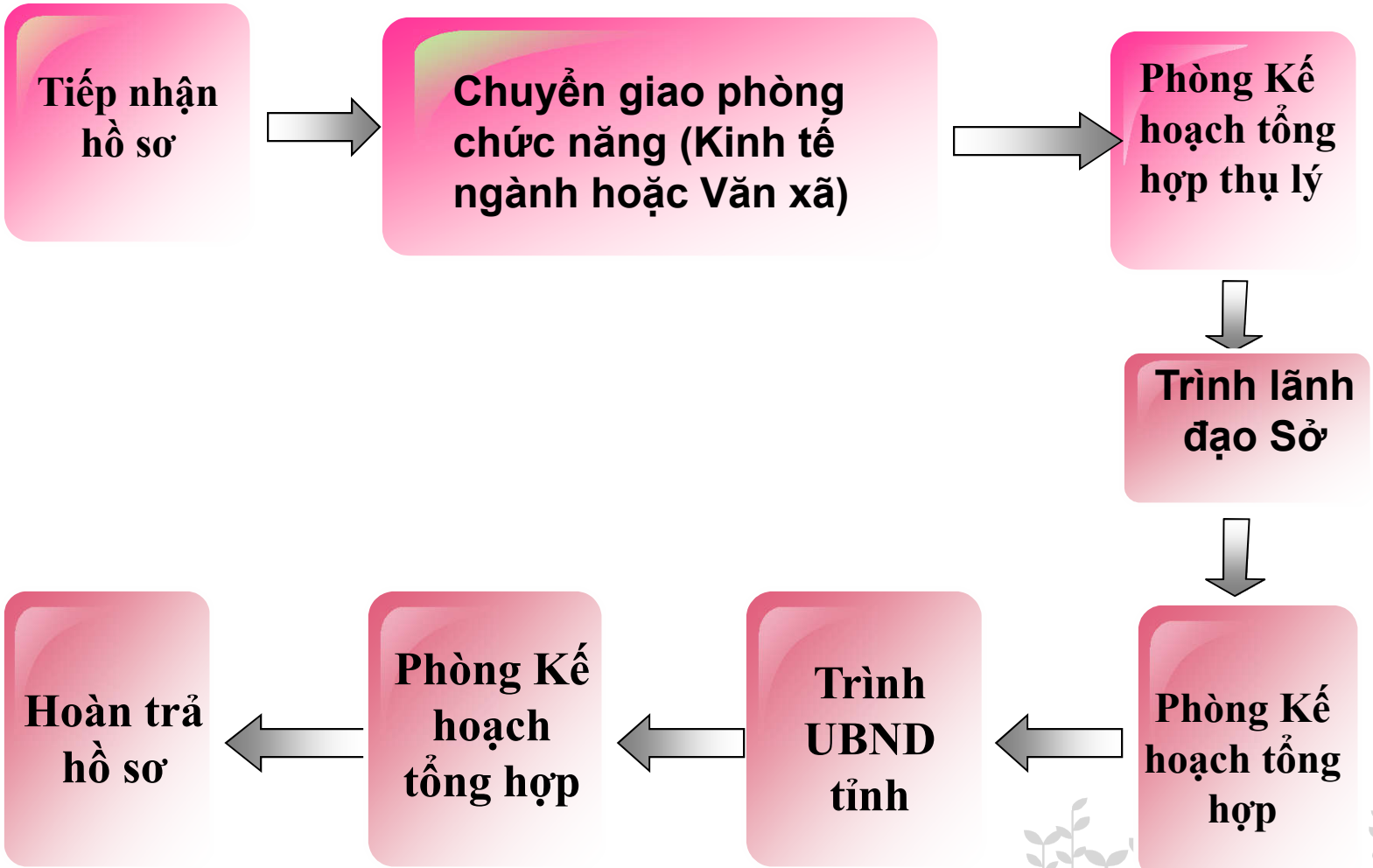

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

Những kết quả đạt được

- Về tổ chức thực hiện
- Chất lượng công tác thẩm định
- Chất lượng đội ngũ thẩm định

2.2 Thực trạng công tác thẩm định các DAĐT sử dụng vốn NSNN tại tỉnh Bình Định

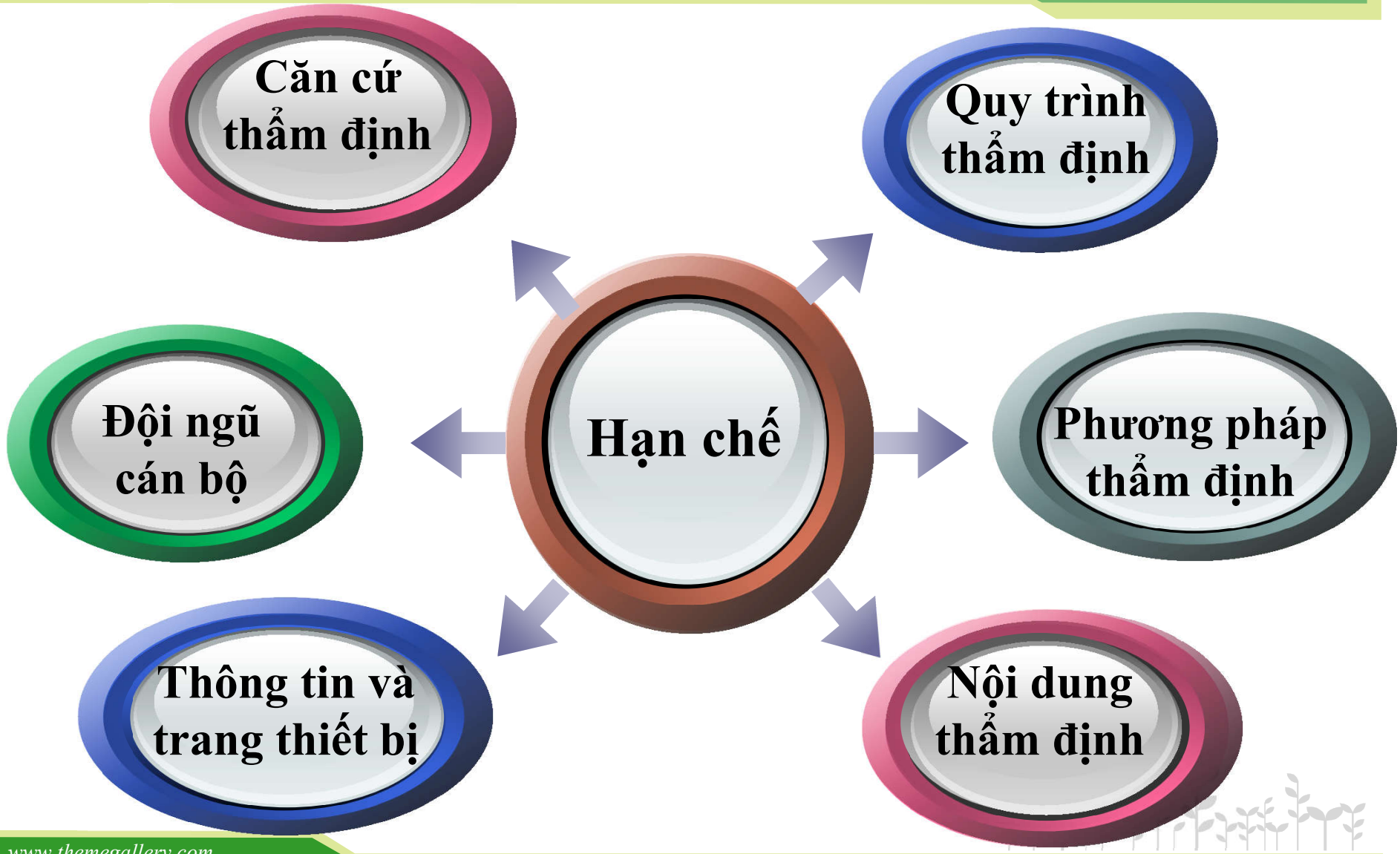

Chương 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NSNN TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định dự án sử dụng vốn ngân sách tại tỉnh Bình Định

1. Nâng cao nhận thức đối với công tác thẩm định dự án đầu tư tại Sở KH-ĐT tỉnh Bình Định
2. Về thông tin và phương tiện thẩm định dự án đầu tư
3. Về tổ chức thẩm định dự án đầu tư
4. Về đội ngũ cán bộ thẩm định
5. Về nội dung thẩm định

Về tổ chức thẩm định dự án đầu tư

Phân giao nhiệm vụ và trách nhiệm

1. Đề cao cơ chế tự chịu trách nhiệm. Cơ chế này cần được quán triệt đến các cá nhân và tổ chức thực hiện thẩm định dự án.

2. Xem xét một cách khách quan mục tiêu của dự án vì mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh, thống nhất trên cơ sở ý kiến của Hội đồng, không phải do ý kiến chủ quan của một nhóm người.

3. Hạn chế việc thông đồng, bao che với nhau trong quản lý hoạt động đầu tư, có cơ chế quản lý giám sát chặt chẽ.

Về tổ chức thẩm định dự án đầu tư

Cần thiết phải lập một phòng riêng chuyên về thẩm định dự án ở Sở KH-ĐT tỉnh Bình Định.

Chia các thành viên tham gia thẩm định thành hai tổ chuyên môn khác nhau để tập khai thác đúng trình độ chuyên môn.

Sở KH-ĐT cần phối hợp với các Sở, ngành, văn phòng tư vấn để hình thành mạng lưới đội ngũ chuyên gia và tổ chức tư vấn tương đối ổn định..

Quy trình tổ chức thẩm định dự án đầu tư

Về đội ngũ cán bộ thẩm định

Tập huấn 100% cán bộ thẩm định về một số văn bản mới do chính phủ và Bộ kế hoạch đưa ra nhằm tránh việc hiểu sai lệch về những nội dung được đưa ra.

Nhanh chóng tiến hành tuyển chọn và chuyên môn hoá đội ngũ cán bộ thẩm định.

Định kỳ tổ chức những lớp học đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ thẩm định theo các chuyên đề khác nhau: Như bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, về kinh tế...

Có chính sách ưu đãi để tăng cường trách nhiệm, ý thức và tinh thần vươn lên, tự hoàn thiện của mỗi cán bộ.

L/O/G/O

Cảm ơn sự chú ý lắng nghe của thầy cô và các bạn!

www.themegallery.com